TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:65/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Tân – Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học xã T.
2. Ông Trần Trực – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc Tr - sinh ngày 16/9/2000, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Tấn H (sinh năm 1978) và bà Nguyễn Thị Ngọc O (sinh năm 1980); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện D, "có mặt".

2. Nguyễn Anh T - sinh năm 07/10/2000, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thành L (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị Hồng P (sinh năm 1980); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/11/2016, Ủy ban nhân dân xã T xử phạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi cất mã tấu để cố ý gây thương tích cho người khác. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện D, "có mặt".

3. Ngô Duy H (tên gọi khác: T) - sinh ngày 29/8/2000, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P 5, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; trình độ học vấn: 9/12; không xác định được cha, mẹ là bà Ngô Thị D (sinh năm 1975); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

** Bị hại:*

1. Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1994 , "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn P 4, xã A, huyện D, Khánh Hòa

2. Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1994, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn P 4, xã A, huyện D, Khánh Hòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1980, "có mặt".

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc O**, sinh năm 1980 , "có mặt".

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3. Anh **Trịnh Đình Song H**, sinh năm 1996, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

4. Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh ngày 05/10/2002, "vắng mặt".

Đại diện hợp pháp cho anh T: Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1962 (mẹ ruột của anh T), "có mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện D, Khánh Hòa.

** Người làm chứng*:

1. Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1994, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông **Đỗ Ngọc Tr**, sinh năm 1987, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn P 4, xã A, huyện D, Khánh Hòa.

3. Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1996, "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

4. Chị **Lê Thanh Tr**, sinh ngày 07/6/2003, "vắng mặt".

Đại diện hợp pháp cho chị T: Bà **Lê Thị Bích Đ**, sinh năm 1979 (mẹ ruột chị T), "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Th, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

5. Chị **Đặng Như Q**, sinh ngày 18/6/2004, "vắng mặt".

Đại diện hợp pháp cho chị Q: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1966 (mẹ ruột chị Q), "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/8/2018, sau khi ăn uống tại thành phố N, nhóm thanh niên gồm Nguyễn Anh T điều khiển xe đạp điện chở Đặng Như Q,

Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream chở Nguyễn Quốc Tr, Ngô Duy H điều khiển xe đạp điện chở Lê Thanh Tr đi theo đường V về huyện D. Khi đến địa phận xã A, huyện D, nhóm của Nguyễn Anh T gặp nhóm thanh niên gồm: anh Lê Văn Đ, anh Nguyễn Ngọc H, anh Trịnh Đình Song H, anh Nguyễn Trọng H, anh Đỗ Ngọc Tr và anh Nguyễn Thanh T đang ngồi ăn uống trên vỉa hè đường V. Anh Đ nghe thấy tiếng chửi thề từ nhóm của Nguyễn Anh T về nhóm của mình nên lấy xe mô tô chở anh Trọng H ngồi sau đuổi theo nhóm của Nguyễn Anh T. Khi đến đường liên thôn N, xã A thì anh Đ, anh Trọng H đuổi kịp và chặn đầu xe của Nguyễn Anh T, Q lại. Anh Trọng H nhảy xuống xe, bước tới áp sát vào người của Nguyễn Anh T nhưng bị Anh T đẩy ra. Anh Đ nhào tới đấm 01 cái vào vùng đầu của Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh T lấy 01 con dao Thái Lan (có lưỡi trắng sáng dài khoảng 10 cm, rộng khoảng 1,5 cm, cán gỗ màu nâu đen mang theo để gọt trái cây, đang để trong giỏ xách đeo trước ngực), cầm bằng tay trái và đâm từ dưới lên trúng vào vùng hông bên phải của anh Đ gây thương tích, sau đó cầm dao bỏ chạy xuống ruộng. Khi nhìn thấy Nguyễn Anh T và anh Đ xảy ra xô xát, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Drem (không rõ biển kiểm soát) chở Tr quay lại. Cùng lúc này, anh Nguyễn Thanh T và anh Đỗ Ngọc Tr cũng có mặt, giúp anh Đ cầm máu vết thương. Tại đây, giữa anh Đ và Nguyễn Quốc Tr xảy ra kình cãi nên anh Đ lấy 01 cây gỗ tre bên đường, đánh từ trên xuống vào vùng đầu của Nguyễn Quốc Tr, nhưng bị Nguyễn Quốc Tr chụp được. Nguyễn Quốc Tr chạy đến lấy con dao Thái Lan (có cán bằng gỗ, dài khoảng 20 cm, đang để trong túi xoài treo trên xe Dream) cầm bằng tay phải, đâm từ trên xuống về phía anh Đ, trúng vào vùng lưng dưới vai trái của Đ gây thương tích. Nguyễn Quốc Tr cùng Nguyễn Tấn T, Đặng Như Q, Ngô Duy H, Lê Thanh T đi theo đường liên thôn N, xã A để về xã T, khi đi được 100 mét thì gặp Nguyễn Anh T nên cả nhóm cùng nhau đi về.

Anh Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô của Nguyễn Ngọc H (nhãn hiệu Exiter biển kiểm soát 79D1-10467) chở Trịnh Đình Song H đi theo đường liên thôn N, xã A để về xã T. Nguyễn Anh T cho rằng anh Nguyễn Ngọc H và anh trịnh Đình Song H chạy theo đuổi đánh nhóm của Nguyễn Anh T nên Nguyễn Anh T nói với cả nhóm: "Coi chừng tụi nó đuổi theo kìa", Nguyễn Quốc Tr nói: "Chặn xe tụi nó lại", Nguyễn Tấn T và Ngô Duy H đồng ý, còn Lê Thanh Tr và Q đi về trước. Nguyễn Anh T và Tr dựng xe mô tô ra giữa đường, Nguyễn Anh T cầm dao đứng cùng Ngô Duy H bên cạnh đuôi xe mô tô, Tr cầm dao đứng cùng Nguyễn Tấn T bên cạnh đầu xe mô tô để chặn xe của anh Ngọc H và anh Song H. Bị chặn đường nên anh Ngọc H, anh Song H dừng lại và xuống xe. Khi Nguyễn Anh T và anh Ngọc H kình cãi qua lại thì Ngô Duy H xông tới, đấm 01 cái vào mặt anh Song H. Song H bỏ chạy thì Nguyễn Anh T và Ngô Duy H cùng đuổi đánh anh Song H. Trong lúc rượt đuổi đánh anh Song H, T dùng dao đâm 01 nhát vào lưng hông bên phải của anh Song H rồi dừng lại. Cùng lúc này, Tr và Nguyễn Tấn T áp sát anh Ngọc H nên anh Ngọc H bước thụt lùi, Tr dùng dao đâm 03 nhát: một nhát từ dưới lên vào vùng hố chậu trái, hai nhát từ trên xuống trúng vùng ngực phải và vùng mu bàn tay trái của anh Ngọc H. Tr và Nguyễn Tấn T tiếp tục đuổi theo anh Ngọc H được khoảng 20 mét thì dừng lại. Sau đó, Nguyễn Anh T, Tr, Ngô Duy H, Nguyễn

Tấn T lên xe mô tô, đi theo đường liên thôn N để về xã T; trên đường đi về, Tr và Nguyễn Anh T đã vứt 02 con dao xuống ruộng lúa. Anh Đ, anh Ngọc H và anh Song H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành truy tìm đối với 02 con dao mà Tr và Nguyễn Anh T dùng để gây thương tích nhưng không thu giữ được.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/TgT ngày 17/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hoà (bút lục: 58, 59), xác định tỷ lệ thương tổn cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lê Văn Đ là 19%, trong đó: Vết thương thấu ngực mổ dẫn lưu màng phổi trái, tỷ lệ thương tật: 16%, 03 vết sẹo nhỏ (02 sẹo vết thương và 01 sẹo mổ), tỷ lệ thương tật: 03%.

-Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 343/TgT ngày 17/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hoà (bút lục: 83, 84), xác định tỷ lệ thương tổn cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Ngọc H là 19%, trong đó: Vết thương thấu ngực mổ dẫn lưu màng phổi phải, tỷ lệ thương tật: 16%, 04 vết sẹo nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%.

- Đối với Trịnh Đình Song H sau khi bị đánh gây thương tích đã làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Lê Văn Đ có đơn bãi nại và xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Anh T về hành vi dùng dao gây thương tích 2% cho Lê Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng có nội dung: Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Nguyễn Quốc Tr về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Anh T, Ngô Duy H về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; đối với Nguyễn Tấn T bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não. Cơ quan Điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Tấn T nhưng không được vì trạng thái tinh thần không ổn định nên chưa có cơ sở để khởi tố Nguyễn Tấn T về tội "Cố ý gây thương tích", khi làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh bổ sung truy tố về hành vi có "*Tính chất côn đồ*" theo điều luật viện dẫn tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với Nguyễn Tấn T mặc dù cùng đồng phạm với hành vi của Nguyễn Quốc Tr gây thương tích cho Nguyễn Ngọc H nhưng khi thực hiện hành vi này thì Nguyễn Tấn T chưa đủ 16 tuổi nên không đủ căn cứ để khởi tố Nguyễn Tấn T. Bị hại Lê Văn Đ có một phần lỗi do dùng cây đánh Nguyễn Quốc Tr trước khi Tr gây thương tích cho Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr từ 03 (*Ba*) năm đến 04 (*Bốn*) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Duy H từ 12 (*Mười Hai*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đều hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Những người bị hại anh Lê Văn Đ, anh Nguyễn Ngọc H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Đình Song H, anh Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa, có lời trình bày tại hồ sơ vụ án, chỉ liên quan đến vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Các bị cáo khai nhận quá trình thực hiện hành vi "*Cố ý gây thương tích*" đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bản Cáo trạng số 28/CT – VKSDK ngày 16/5/2019 và nội dung bổ sung tại phiên tòa về hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Quốc Tr phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Ngô Duy H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét vai trò, mức độ của hành vi và nhân thân của các bị cáo: Hành vi "C*ố ý gây thương tích*" nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm sức khỏe của bị hại mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Quốc Tr xuất phát từ việc anh Lê Văn Đ dùng gậy tre đánh vào đầu nhưng Tr chụp được và thanh tre đã bị gẫy, Tr chạy đến dùng dao đâm trúng vùng lưng dưới vai trái của anh Đ gây thương tích 17%. Tr đã vô cớ dùng dao đâm anh H 03 nhát với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Hành vi này của Nguyễn Quốc Tr đã đủ yêu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại

điểm d khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo Ngô Duy H: Bị cáo T bị anh Lê Văn Đ đấm vào vùng đầu, vì bực tức nên T lấy dao đâm anh Đ trúng vào vùng hông bên phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 2% (anh Lê Văn Đ đã rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích này). Sau đó, bị cáo T, bị cáo H vô cớ cùng với bị cáo Nguyễn Quốc Tr và anh Nguyễn Tấn T chặn xe của anh H, anh H, gây thương tích cho anh H (anh H có đơn từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu bồi thường) và gây thương tích cho anh H. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo Ngô Duy H là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Quốc Tr trong việc gây thương tích cho Nguyễn Ngọc H, đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh T có vai trờ tích cực khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, có nhân thân xấu, vai trò đồng phạm của bị cáo Ngô Duy H hạn chế hơn bị cáo Nguyễn Anh T, nên bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Ngô Duy H.

Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Quốc Tr và Nguyễn Anh T đã tác động gia đinh bồi thường để khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, được người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường thêm, cả ba bị cáo khi thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích" nêu trên đều chưa đủ 18 (Mười tám) tuổi, bị hại Lê Văn Đ cũng có một phần lỗi. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr và bị cáo Nguyễn Anh T, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Quốc Tr, bị cáo Nguyễn Anh T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại mỗi người 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để khắc phục một phần thiệt hại. Bị hại anh Lê Văn Đ, anh Nguyễn Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Đình Song H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn yêu cầu không bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về Vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra Công an huyện D không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Anh T, Ngô Duy H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quốc Tr; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) đối với bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Ngô Duy H.

Căn cứ vào điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr, bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Ngô Duy H. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr và bị cáo Nguyễn Anh T.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Quốc Tr 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2018.

- Bị cáo Nguyễn Anh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2018.

- Bị cáo Ngô Duy H 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Anh T, Ngô Duy H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Tín

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.